TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS - ST
Ngày 27/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Phú Quốc
Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Phượng là Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

1. Danh H, sinh năm: 2001; tại huyện G, tỉnh K; Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện G, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Khơme; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh T và bà Thị K; có vợ tên Danh Thị Thùy L; tiền án; tiền sự: Chưa; nhân thân: Tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/4/2021, bị bắt ngày 29/3/2022 cho đến nay.

2. Người bị hại: Anh Danh S, sinh năm: 2001; Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện G, tỉnh K (có mặt).

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Danh Đ, sinh năm: 1999; địa chỉ: ấp N, xã T, huyện G, tỉnh K (vắng mặt).

3.2. Đinh Khanh E, sinh năm: 1997; địa chỉ: ấp N, xã Tnh, huyện G, tỉnh K (vắng mặt).

3.3. Danh N, sinh năm: 1997; địa chỉ: ấp N, xã T, huyện G, tỉnh K (vắng mặt).

3.4. Danh Hoài P, sinh năm: 2002; địa chỉ: ấp N, xã T, huyện G, tỉnh K (vắng mặt).

3.5. Phan Văn H, sinh năm: 2001; địa chỉ: ấp A, xã T, huyện G, tỉnh K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 26/01/2020 Danh Đ đến nhà Đinh Khanh E, ngụ ấp N, xã T, huyện G, tỉnh K tham gia uống rượu cùng với Danh N. Sau khi nhậu xong cả ba đi ra lộ trước nhà thì gặp Danh Hoài P điều khiển xe máy chở theo Danh S chạy đến nói chuyện chơi qua lại thì giữa Danh N và Danh Đ xảy ra cự cãi với nhau, Danh N dùng tay đánh vào mặt Danh Đ một cái, Đ chạy về nhà cách đó khoảng 700 m. Lúc này có Phạm Văn H điều khiển xe máy cũng chở theo một thanh niên (không rõ lai lịch) chạy đến gặp nhóm của Đinh Khanh Em đang đứng trước nhà Khanh Em. Khanh Em rủ đi đánh Danh Đ thì cả nhóm đồng ý. Tất cả lên xe chạy đến trước nhà Đ đứng ở lộ bê tông, Khanh E kêu Đ ra nói chuyện thì Danh Đ từ trong nhà cầm cây dao (loại dao mác dót) chạy ra đuổi chém Khanh E, Khanh E bỏ chạy nên Đ quay lại chém một cái vào vùng tay phải của Danh N và chém một cái vào khuỷu tay trái của Danh Hoài P gây thương tích. Lúc này N, Pg, S và H nhảy vào câu vật Danh Đ ngã xuống đất, Đ kêu lên "H ơi! Anh bị đánh quá rồi!". Nghe tiếng kêu, Danh H (em ruột Danh Đ) đang trong nhà cầm một ống nhựa dài 60 cm, đường kính 12 cm (loại cán cần câu thục) có gắn lưỡi dao bấm bằng kim loại màu đen, dài khoảng 10 cm, mũi nhọn, lưỡi sắt, bản dao rộng khoảng 02 cm chạy ra đâm nhiều cái vào người S gây thương tích, nhóm của S bỏ chạy sau đó đưa S nhập viện điều trị thương tích.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 146/KL-PY ngày 05/3/2020 của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Danh S như sau:

(1) Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng ngực phải, vùng hông trái, vùng mông phải và sẹo phẫu thuật.

- Thủng cơ hoành phải, tràn máu màng phổi phải, đã được phẫu thuật điều trị. Hiện tại còn tràn dịch màng phổi phải lượng ít và dày dính màng phổi vùng đái phổi phải.

- Thủng gan phải, đã được phẫu thuật điều trị, hiện tại còn ổ tụ dịch (dị vật) vùng gan phải.

(2) Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 63% (Sáu mươi ba phần trăm).

(3) Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS, ngày 23/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị cáo Danh H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Danh H về tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo H từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

Xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy các đồ vật gồm: 01 (một) cây mác bằng kim loại, có chiều dài 51,5 cm, cán bằng gỗ dài 25 cm, lưỡi rộng 06 cm, mũi nhọn cong, lưỡi bầu và sắc; 01 (một) ống nhựa dài 60 cm (cán cần câu thục), 02 đầu màu đen, đoạn giữa trắng dài 12 cm đã rạn nứt, đường kính 1,8 cm và bên trong có đoạn gỗ dính.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt, đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo không biết giữa Danh Đ (anh ruột của bị cáo) mâu thuẫn như thế nào với nhóm của Danh S, Đinh Khanh E, Danh N… nhưng khi nghe thấy Danh Đ kêu cứu thì bị cáo đi lấy hung khí là cần câu thục chạy tới chỗ Danh Đ, Danh S đang đánh nhau, đâm nhiều nhát vào người của Danh S, khi gây thương tích xong nhóm của Danh S bỏ chạy và đưa S đi cấp cứu.

Xét thấy lời trình bày trên của bị cáo cho thấy đã phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ mà cơ quan điều tra đã thu thập được và theo bản kết luận giám định pháp y số 146/KL - PY ngày 05/3/2020 của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận: thương tích của Danh S tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 63%. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Danh H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị sáo Danh H phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm của con người là vô cùng quý giá, được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ không ai có quyền xâm hại, nếu cố ý xâm hại sẽ bị pháp luật nghiệm trị. Bị cáo cũng ý thức được cần câu thục là hung khí nguy hiểm, sự việc chỉ là mâu thuẫn nhỏ giữa Danh Đ (anh ruột) của bị cáo với nhóm của Danh S, hai bên ẩu đả qua lại, còn giữa bị cáo và Danh S thì không có mâu thuẫn gì. Sau khi, nghe tiếng Danh Đ kêu cứu, bị

cáo không tìm hiểu sự việc mà chạy đi lấy cầm cần câu thục tới chỗ Danh Đ đâm liên tiếp vào người Danh S, kết quả gây thương tích tổn hại sức khỏe cho Danh S 63%.

Hành vi trên đây của bị cáo Danh H đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tính chất, mức độ, hậu quả bị cáo gây ra thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Về nhân thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn có căn cứ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Đối với Danh Đ có hành vi gây thương tích cho Danh N và Danh Hoài P nhưng do N và P không yêu cầu xử lý hình sự nên không xem xét.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc 273.200 đồng; Tiền tàu xe 700.000 đồng; Chi phí ăn uống 02 người lúc nằm viện 2.400.000 đồng; Tiền ngày công lao động 02 người 6.000.000 đồng; Tổn thất về tinh thần 12 tháng 17.880.000 đồng. Tổng cộng: 27.253.200 đồng. Xét thấy trong vụ án này cũng có một phần lỗi của người bị hại nên cũng phải gánh chịu một phần hậu quả do mình gây ra. Tại phiên tòa hôm nay bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại. Xét thấy việc thỏa thuận trên không trái với quy định của pháp luật cần được ghi nhận.

5] Xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy các đồ vật gồm: 01 (một) cây mác bằng kim loại, có chiều dài 51,5 cm, cán bằng gỗ dài 25 cm, lưỡi rộng 06 cm, mũi nhọn cong, lưỡi bầu và sắc; 01 (một) ống nhựa dài 60 cm (cán cần câu thục), 02 đầu màu đen, đoạn giữa trắng dài 12 cm đã rạn nứt, đường kính 1,8 cm và bên trong có đoạn gỗ dính.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ giá ngạch là: 27.253.200 đồng x 5% = 1.362.660 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 104, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố bị cáo Danh H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Danh H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 29/3/2022.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tổng cộng số tiền thuốc điều trị và các chi phí hợp lý khác là: 27.253.200 đồng (trong đó: tiền thuốc điều trị 273.200 đồng; tiền tàu xe 700.000 đồng; chi phí ăn uống 02 người lúc nằm viện 2.400.000 đồng; tiền ngày công lao động 02 người 6.000.000 đồng; tổn thất về tinh thần 12 tháng 17.880.000 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy các đồ vật gồm: 01 (một) cây mác dài 51,5 cm, cán bằng gỗ dài 25 cm, lưỡi rộng 06 cm, mũi nhọn cong, lưỡi bầu lưỡi sắc; 01 (một) ống mủ dài 60 cm (loại cần câu thục), 02 đầu màu đen, đoạn giữa trắng dài 12 cm đã rạn nứt, đường kính 1,8 cm và bên trong có đoạn cây dính vào.

4. Về án phí: Bị cáo Danh H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 1.362.660 đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày; Bị cáo, bị hại được tính kể từ ngày tuyên án (27/4/2022), những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Trại tạm giam*
- *Cơ quan điều tra*
- *CQ Thi hành án dân sự huyện*
- *Bị cáo*
- *Người bị hại*
- *Lưu.*